

Bản án số: 33/2023/HN&GD-ST

Ngày 03 - 7 - 2023

“V/v không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thanh Huệ và bà Hồ Thị Thu Uyên;

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ L số: 91/2023/TLST-HN&GD, ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc “Không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐSTXX-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Ông Đặng Công L, sinh năm 1969 - Có mặt.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Ngọc K, sinh năm 1973 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: T6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Công L trình bày:***

Ông Đặng Công L và bà Đặng Thị Ngọc K tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn, L do không đăng ký kết hôn là do nhận thức pháp luật, mỗi người làm ăn một nơi, đi lại khó khăn. Quá trình chung sống ông L và bà K sống hạnh phúc được thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, đã ly thân 03 năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Trong thời gian chung sống, có 01 con chung là Đặng Thị Ngọc Trâm A, sinh năm 1998, hiện đã trưởng thành, khỏe mạnh, không có vấn đề gì. Nay thấy mục đích sống chung không có kết quả, kéo dài ảnh hưởng đến cả hai bên. Vì vậy, Ông Đặng Công L yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án không công nhận ông Đặng Công L và bà Đặng Thị Ngọc K là vợ chồng.

+ Về con chung: Con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn bà Đặng Thị Ngọc K trình bày:* Bà K đồng ý với lời trình bày trên của ông L về trình trạng hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng. Nay bà K xét thấy mục đích sống chung không có kết quả, kéo dài ảnh hưởng đến cả hai bên vợ chồng. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết các mối quan hệ như trình bày trên như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý với lời trình bày của ông Đặng Công L là yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận ông L và bà K là vợ chồng.

+ Về con chung: Con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa các đương sự giữ nguyên yêu cầu, không trình bày bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự: Đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14, Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Công L.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận ông Đặng Công L và bà Đặng Thị Ngọc K là vợ chồng.

+ Về con chung: Con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những yêu cầu kiến nghị khác phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Đặng Công L khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với bà Đặng Thị Ngọc K. Hiện nay, bà K đang sinh sống tại T6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp vụ án, do ông L và bà K chung sống với nhau, không đăng ký kết hôn nên khi yêu cầu ly hôn thì quan hệ pháp luật được xác định là “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án Hôn nhân và Gia đình không quy định thời hiệu khởi kiện. Vì vậy, vụ án được thụ lý và giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về việc vắng mặt bị đơn: Bà Đặng Thị Ngọc K có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[4] Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Công L và bà Đặng Thị Ngọc K tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998, không có đăng ký kết hôn

theo quy định của pháp luật, cuộc sống thời gian đầu sống rất hạnh phúc không có mâu thuẫn gì trong gia đình. Nhưng từ năm 2019 đến nay vợ chồng thường hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, hiện mỗi người đã sống một nơi. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông L đã viết đơn xin ly hôn yêu cầu Tòa án xét xử bằng bản án tuyên bố không công nhận là vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của ông L là có căn cứ, việc chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì không được pháp luật công nhận. Hậu quả của việc ông L và bà K chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của luật này thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.”

[5] Về con chung: Con chung đã trên 18 tuổi nên không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14, Điều 15 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Công L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Công L và bà Đặng Thị Ngọc K.

1.2. Về con chung: Con chung đã trên 18 tuổi nên không đề cập giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Đặng Công L phải nộp toàn bộ án phí LHST trên, được khấu trừ vào số tiền ông L đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 0002271 ngày 25/4/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

1.5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ.
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà

